

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019, DÀNH CHO SỞ GIÁO DỤC

THI PHẦN III.1 : Những vấn đề cơ bản về Hệ thống chính trị....; Thời gian làm bài: 135 phút

Ngày thi: tháng năm 2019;

Phòng thi số:

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
1	Phạm Tuấn An	05/06/1976	02		21	70	Bảy
2	Nguyễn Phan Anh	17/01/1976	02		61	75	Bảy, năm
3	Vũ Ngọc Ánh	06/06/1985	02		25	75	Bảy, năm
4	Huỳnh Tấn Bảo	20/10/1979			11	75	Bảy, năm
5	Phạm Thị Châu	10/02/1978	02		33	80	Tám
6	Nguyễn Văn Chiến	12/09/1981	02		76	75	Bảy, năm
7	Nguyễn Tiến Chương	10/8/1984	02		54	75	Bảy, hai năm
8	Trần Văn Công	11/12/1981	02		22	75	Bảy, năm
9	Võ Hùng Cường	12/09/1985	02		19	75	Bảy, năm
10	Nguyễn Thanh Du	23/12/1973	03		5	80	Tám
11	Đoàn Đình Duẩn	17/12/1971	02		27	75	Bảy, hai năm
12	Nguyễn Văn Dục	22/02/1971	02		18	75	Bảy, hai năm
13	Bùi Thị Đê	13/11/1967	02		1	75	Bảy, năm
14	Nguyễn Văn Đức	06/11/1973	02		3	75	Bảy, bảy năm
15	Niê Khánh Hà	09/03/1980	02		29	75	Bảy, bảy năm
16	Nguyễn Thị Hải	22/02/1971	02		10	80	Tám
17	Nguyễn Thị Hạnh	10/9/1978	02		30	75	Bảy, bảy năm
18	Phạm Thị Thu Hiền	09/09/1987	02		6	75	Bảy, bảy năm
19	Trần Thị Quỳnh Hoa	20/9/1975	02		20	75	Bảy, năm



SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
20	Ninh Thị Hoa	16/08/1979	03		20	80	Tám
21	Ngô Quốc Hòa	12/12/1975	03		24	90	Chín
22	Võ Tấn Hòa	09/02/1969	03		59	77,5	Bảy, bảy năm
23	Nguyễn Văn Hưng	15/05/1978	02		31	75	Bảy, năm
24	Niê Khánh Hương	25/10/1984	03		43	8,25	Tám, hai năm
25	Ngô Quang Hương	03/11/1980	02		74	75	Bảy, năm
26	H' Ka Chia Kbuôr	01/06/1984	02		57	72,5	Bảy, hai năm
27	Nguyễn Quốc Khánh	15/08/1961	02		24	72,5	Bảy, hai năm
28	Bùi Xuân Lễ	20/02/1965	02		21	75	Bảy, năm
29	Phan Thị Lệ	04/07/1977	02		52	75	Bảy, năm
30	Hoàng Phúc Lộc	10/12/1975	02		64	70	Bảy
31	Nguyễn Thế Lộc	14/6/1980	02		13	72,5	Bảy, hai năm
32	Phạm Ngọc Long	19/12/1973	02		12	75	Bảy, năm
33	Nguyễn Thị Tuyết Mai	10/02/1975		không đủ	không đủ	không đủ	không đủ
34	Nguyễn Văn Mỹ	02/02/1977	02		55	72,5	Bảy, hai năm
35	Trần Văn Nam	02/09/1980	03		70	80	Tám
36	Hoàng Thế Nghĩa	14/10/1972	02		48	70	Bảy
37	Hoàng Minh Ngọc	22/10/1963	02		9	77,5	Bảy, bảy năm
38	Trịnh Hoàng Nhân	09/01/1979	02		29	75	Bảy, năm
39	Lê Quang Nhân	24/12/1983	02		44	75	Bảy, năm
40	Lê Thị Kim Oanh	27/01/1977	02		8	80	Tám
41	Nguyễn Hồng Phương	27/10/1981	02		38	77,5	Bảy, bảy năm
42	Lương Anh Phương	27/10/1982		không đủ	không đủ	không đủ	không đủ
43	Trần Thị Quế Uyên	20/4/1974	02		28	75	Bảy, năm
44	Đoàn Trọng Quyền	20/06/1975	02		58	75	Bảy, năm

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
45	Trịnh Công Sáu	12/11/1976	02		25	775	Bảy, bảy năm
46	Trần Văn Sơn	03/10/1975	02		16	775	Bảy, bảy năm
47	Lê Thanh Sơn	01/5/1963	02		15	75	Bảy, năm
48	Nguyễn Thị Minh Tâm	06/06/1978	02		32	80	Tám
49	Nguyễn Văn Tâm	13/3/1979	03		39	75	Bảy, năm
50	Đặng Minh Tâm	30/7/1977	02		65	70	Bảy
51	Võ Tá Táo	24/04/1981	03		53	775	Bảy, bảy năm
52	Hoàng Văn Thái	16/08/1976	02		42	75	Bảy, năm
53	Nguyễn Ngọc Thắng	14/01/1979	02		2	80	Tám
54	Huỳnh Duy Thanh	05/07/1982	02		47	725	Bảy, hai năm
55	Tổng Văn Thành	27/01/1982	02		51	725	Bảy, hai năm
56	Ngô Tất Thành	14/05/1982	02		62	70	Bảy
57	Nguyễn Duy Thành	12/02/1980	02		60	75	Bảy, năm
58	Trần Quốc Thành	01/12/1971			01	1000	đặc biệt
59	Mai Công Thành	16/04/1980	02		37	725	Bảy, hai năm
60	Nguyễn Đạt Thành	05/02/1980	02		75	75	Bảy, năm
61	Nguyễn Văn Thảo	22/12/1977	02		67	725	Bảy, hai năm
62	Võ Lâm Thi	18/02/1977	02		68	75	Bảy, năm
63	Nguyễn Thị Tây Thi	04/01/1977	02		73	725	Bảy, hai năm
64	Hoàng Thị Thiện	05/05/1979	03		26	80	Tám
65	Nguyễn Huy Thọ	02/01/1980	02		69	75	Bảy, năm
66	Dương Thanh Thời	03/06/1981	02		26	725	Bảy, hai năm
67	Phan Thượng Tông	12/9/1965	02		36	725	Bảy, hai năm
68	Đinh Tấn Truyền	23/11/1979	03		35	775	Bảy, bảy năm
69	Dương Anh Tuấn	31/07/1978	02		34	75	Bảy, năm

SBD	Họ Và Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
70	Hà Anh Tuấn	26/11/1982	02		72	75	Bảy, năm
71	Phạm Công Tuấn	13/11/1986	02		23	75	Bảy, năm
72	Kiều Trí Tùng	02/10/1983	02		63	70	Bảy
73	Thân Thị Kim Tuyền	05/8/1979	02		17	75	Bảy, bảy năm
74	Trần Thị Diễm Uyên	25/5/1977	02		7	75	Bảy, năm
75	Nguyễn Xuân Phước Uyên	05/12/1979	2		50	75	Bảy, bảy năm
76	Hoàng Quốc Việt	06/03/1977	2		4	75	Bảy, năm
77	Trần Thế Vinh	17/12/1978	02		71	725	Bảy, hai năm
78	Nguyễn Văn Vương	08/10/1983	02		77	725	Bảy, hai năm
79	Phạm Hồng Yên	20/3/1975	02		56	725	Bảy, hai năm
80	Nguyễn Thị Ngọc Yên	12/06/1978	02		66	775	Bảy, bảy năm

Tổng số : 164 Tờ/ 77 bài

GIÁM THỊ 1

Ngày 06 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

GIÁM THỊ 2

Ngày 06 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

BAN GIÁM HIỆU



TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Ngô Hoài Thu

KI TRƯỞNG KHOA

Thái Thị Minh Phương